

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47/2022/HS-ST**

Ngày: 17-11-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Đào Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Châu Văn Bình;

2/ Bà Lê Thị Ngọc A2;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Dương Kim Cương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2022/TLST - HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn A (Không có tên gọi khác); Sinh ngày 24 tháng 9 năm 1989 tại: Long An; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số căn cước công dân: 080089005741 cấp ngày 10 tháng 5 năm 2021; Nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Cha tên Bùi Văn A1, sinh năm 1953 (đã chết) và mẹ tên Nguyễn Thị A2, sinh năm 1958; Anh chị em ruột có 01 người anh tên Nguyễn Thành A3, sinh năm 1983; Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị A4, sinh năm 1992 nhưng không có đăng ký kết hôn. Hiện tại không còn sống chung nữa; Con tên Bùi Quang A5, sinh năm 2018; Tiền sự: Không; Tiền án: **03** lần, cụ thể: Ngày 25/6/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a,b,e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong ngày 01/9/2014, chưa được xóa án tích; Ngày 22/8/2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong ngày 07/8/2017, chưa được xóa án tích; Ngày 11/7/2018, Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xử

phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, chấp hành xong ngày 10/7/2020, chưa được xóa án tích; Về nhân thân: Ngày 10/4/2006, Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Long An ra Quyết định số 248/QĐ-UBND, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa bị cáo vào Trường giáo dưỡng thời hạn 02 năm, chấp hành xong ngày 26/4/2008; Ngày 30/9/2022, Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị tạm giam theo Bản án số 46/2022/HS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Bị cáo bị phạt 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2022).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Huỳnh Thị Hồng B – sinh năm 1983;

Địa chỉ: Ấp M1, xã N1, huyện Y, tỉnh Tiền Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thành C – sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp M1, xã N1, huyện Y, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 ngày 06/6/2022, bị cáo Bùi Văn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đen, biển số 62P2-037.25 chở bạn gái tên E (không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) đi từ tỉnh Long An đến nhà bạn ở Chợ Gạo chơi. Khi đến ấp M2, xã N1, huyện Y, tỉnh Tiền Giang thì bị cáo A nhìn thấy một xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu xanh, biển số 63B4-012.62 (do anh Nguyễn Thành C là chồng của chị B đứng tên) của bị hại chị Huỳnh Thị Hồng B đang dựng bên đường đi không có người trông coi nên bị cáo A nảy sinh ý định lấy trộm xe. Bị cáo A chở E ra đầu đường nói E đợi bị cáo A vào nhà bạn mượn xe đi công chuyện. Sau đó bị cáo A đi bộ vào nơi xe mô tô biển số 63B4-012.62 đang dựng, quan sát thấy không có ai, xe không có khóa cổ và không có chìa khóa nên bị cáo A đẩy ra đầu đường nơi E đang đứng. Bị cáo A nói với E xe không có chìa khóa nên E đẩy xe lên nhà bạn để lấy chìa khóa, E ngồi lên xe mô tô biển số 63B4-012.62, bị cáo A ngồi lên xe mô tô biển số 62P2-037.25 rồi bị cáo A đẩy E chạy đi. Bị cáo A và E đi được khoảng 03 km đến ấp M3, xã N3, huyện Y thì bị cáo A dừng xe lại nói E đứng đợi A bị cáo đẩy xe vào nhà bạn. Bị cáo A đẩy xe mô tô biển số 63B4-012.62 vào vườn thanh long gần đó rồi nối dây điện nổ máy xe nhưng không được nên bị cáo A bỏ xe lại vườn rồi đi ra chỗ E đang đứng chờ. Bị cáo A nói với E bạn bị cáo A mượn xe đi nên chiều quay lại lấy. Sau đó bị cáo A điều khiển xe mô tô biển số 62P2-037.25 chở E về thị xã Gò Công.

Đến khoảng 09 giờ 00 ngày 07/6/2022, bị cáo A đón xe ôm đi từ tỉnh Long An đến ấp M3, xã N3 để lấy xe mô tô biển số 63B4-012.62. Bị cáo A tháo biển số xe rồi bỏ vào cốp xe. Bị cáo A nối dây điện nổ máy xe rồi điều khiển xe trộm được tìm nơi tiêu thụ. Khi đang điều khiển xe trên Quốc lộ 50 hướng từ thị xã Gò Công đi Long An, đến đoạn cách cầu Mỹ Lợi khoảng 01 km thuộc xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang thì A thấy cảnh sát giao thông đang chặn dừng kiểm tra phương tiện, A sợ bị phát hiện trộm xe nên đã bỏ lại xe rồi đi qua đường, không làm việc với cảnh sát giao thông.

Ngày 22/6/2022 bị cáo bị Công an huyện Chợ Gạo bắt tạm giữ do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra, bị cáo A khai bị cáo đã trộm 01 xe máy tại địa bàn xã N1, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang vào đầu tháng 06/2022.

Kết luận định giá tài sản số 25/KL-ĐGTS ngày 21/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Gạo xác định:

- 01 xe mô tô hai bánh, biển số 63B4-012.62, màu xanh-đen-bạc, nhãn hiệu Honda, loại Wave, dung tích 97^{cc}, số máy C12E-2833132, số khung 206BY033120, xe mua mới năm 2011, mất ngày 06/6/2022 giá trị 8.220.000 đồng.

*** Vật chứng trong vụ án:**

- Đối với xe mô tô biển số 63B4-012.62 bị cáo A khai khi gặp cảnh sát giao thông sợ bị phát hiện hành vi trộm cắp xe nên đã bỏ xe lại trên đường rồi đi về. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo đã truy tìm xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển số 63B4-012.62 nhưng không tìm được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo tiếp tục truy tìm, nếu phát hiện sẽ thu giữ và xử lý theo quy định pháp luật.

- Xe mô tô hiệu Wave, màu đen, biển số 62P2-037.25 mà A sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản A khai là mua linh kiện về tự lắp ráp, biển số xe do A nhặt được tại cửa hàng bán xe cũ ở tỉnh Long An, không rõ địa chỉ cụ thể. Hiện tại xe mô tô trên là vật chứng trong vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 30/9/2022 Tòa án nhân huyện Chợ Gạo đã xét xử và xử lý vật chứng theo quy định.

- 01 đĩa DVD lưu 03 đoạn video trích xuất từ camera ghi nhận hình ảnh bị can A và đối tượng E đẩy xe trộm được đi trên đường lưu trong hồ sơ vụ án.

*** Trách nhiệm dân sự:**

Người liên quan anh Nguyễn Thành C không tranh chấp và không yêu cầu đối với chiếc xe mà bị cáo A đã lấy trộm. Anh C ủy quyền cho vợ anh là chị B giải quyết. Bị hại chị B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Bị cáo A đồng ý bồi thường số tiền trên nhưng hiện tại bị cáo không có khả năng bồi thường, sau khi chấp hành án xong sẽ tìm bị hại để bồi thường.

Đối với đối tượng tên E bị cáo A khai E làm nghề bán vé số dạo, bị cáo A quen biết E tại quán cà phê ở thị xã Gò Công (không rõ địa chỉ cụ thể), bị cáo A

không biết họ tên và nơi cư trú của E, không nhớ số điện thoại của E. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã kiểm tra điện thoại di động của Bùi Văn A, qua kiểm tra không có dữ liệu liên quan đến đối tượng E nên không triệu tập làm việc được với E. Khi nào tìm được đối tượng E thì Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ mời làm việc và xử lý sau.

Theo cáo trạng số 43/CT-VKSCG ngày 26 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo đã truy tố bị cáo Bùi Văn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* **Tại phiên tòa:** Bị cáo A khai nhận bị cáo là người trực tiếp trộm xe mô tô biển số 63B4-01262, E hoàn toàn không biết bị cáo đã trộm xe vì bị cáo nói dối với E là bị cáo mượn xe của bạn. Bị cáo chỉ quen E được nửa tháng trước khi bị cáo trộm xe nên bị cáo không biết họ tên và địa chỉ cụ thể của E. Đối với chiếc xe mà bị cáo đã trộm, trên đường bị cáo chạy về Long An thì bị cáo phát hiện Công an giao thông kiểm tra nên bị cáo đã bỏ xe ở lề đường và đi bộ về nhà. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 10.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại.

Bị hại chị B yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe mà bị cáo đã trộm là 10.000.000 đồng và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo A từ 03 năm đến 04 năm tù, đề nghị áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt mà bị cáo phải chấp hành đối với Bản án này và Bản án đã xét xử.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 586 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo A bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi bị hại và bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản ghi lời khai của bị hại và của người có quyền lợi nghĩa vụ

liên quan; nội dung của 01 đĩa DVD lưu 03 đoạn video trích xuất camera ghi nhận hình ảnh bị cáo A và đối tượng tên E đẩy xe trộm được đi trên đường; biên bản xác định hiện trường; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Do có ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 09 giờ 00 phút ngày 06/6/2022, bị cáo Bùi Văn A đã lén lút lấy trộm một xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển số 63B4-012.62 của bị hại chị Huỳnh Thị Hồng B đang dừng bên đường đi tại ấp M2, xã N1, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang có trị giá 8.220.000 đồng. Bị cáo A đã có 03 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi phạm tội của bị cáo A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo A đã thành khẩn khai báo và bà ngoại của bị cáo được tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi xem xét quyết định hình phạt.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại và gây hoang mang trong nhân dân nơi tội phạm xảy ra do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm phòng ngừa tội phạm chung và giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thống nhất thỏa thuận bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Hiện nay bị cáo chưa bồi thường cho bị hại số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo A có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 63B4-012.62 của bị hại không thu giữ được vật chứng, cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo tiếp tục truy tìm và xử lý sau là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với xe mô tô hiệu Wave, màu đen, biển số 62P2-037.25 mà A sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đã được xử lý trong Bản án số 46/2022/HS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xử bị cáo A về tội tàng trữ trái phép chất ma túy .

Đối với 01 đĩa DVD lưu 03 đoạn video trích xuất từ camera ghi nhận hình ảnh bị cáo A và đối tượng E đẩy xe trộm được đi trên đường được tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[6] Đối với đối tượng tên E bị cáo A khai E làm nghề bán vé số dạo, A quen biết E tại quán cà phê ở thị xã Gò Công (không rõ địa chỉ cụ thể), A không biết họ tên và nơi cư trú của E, không nhớ số điện thoại của E. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã kiểm tra điện thoại di động của Bùi Văn A, qua kiểm tra không có dữ

liệu liên quan đến đối tượng E nên không triệu tập làm việc được với E. Khi nào tìm được đối tượng E thì Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra và xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[7] Xét đề nghị truy tố của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo Bùi Văn A là có căn cứ và phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn A** phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử phạt: Bị cáo **Bùi Văn A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm tù tại Bản án số 46/2022/HS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang buộc bị cáo A phải chấp hành hình phạt tù là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2022.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo A có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại chị B số tiền 10.000.000 đồng, thực hiện bồi thường ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị B có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo A không bồi thường số tiền nêu trên thì bị cáo A còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3/ Về án phí: Bị cáo A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh C được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án cho anh C.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CA huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan.
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Đào Oanh